

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 805/VPĐP-TTHTQT ngày 01/11/2022 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về việc triển khai Kế hoạch thực hiện các Chương trình Chuyên đề trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 97/TTr-SNN-VP ngày 08/5/2023 về việc đề nghị ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 (sau đây gọi tắt là Chương trình 925), phát huy vai trò của các bên có liên quan, huy động các nguồn lực xã hội hoàn thành đầy đủ và đúng tiến độ các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung của Chương trình 925, trên cơ sở xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công thực hiện, lộ trình phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, tăng cường sự phối hợp, hạn chế chồng chéo trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chủ thể sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư ở thôn, ấp và chính quyền địa phương cấp huyện, xã; huy động tối đa nguồn lực để thực hiện; phát huy vai trò kiểm tra giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát động phong trào thi đua chuyên đề, tổ chức các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp tại một số xã trên địa bàn tỉnh; trữ nước sạch, nước hợp vệ sinh hiệu quả, an toàn cho các hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa được tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung; xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị. Tạo cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp gắn với văn hoá vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát; cải tạo môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh; 60% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu đảm bảo 60 lít/người/ngày; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

- Ít nhất 30% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; ít nhất 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; trên địa bàn tỉnh có triển khai 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

- 100% chất thải rắn nguy hại và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 90% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN VỐN

1. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tuyên truyền, tập huấn

- Tập huấn nâng cao năng lực về thực hiện bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện.

- Phát động phong trào thi đua chuyên đề, tổ chức các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

b) Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải

- Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.

- Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện (khuyến khích các mô hình mang tính xã hội hóa), áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp tại một số xã trên địa bàn tỉnh.



c) Cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, trữ nước ngọt tại các vùng khó khăn về nguồn nước

- Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước sinh hoạt (quy mô nhỏ và từng hộ gia đình).

- Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình trữ nước sạch, nước hợp vệ sinh hiệu quả, an toàn cho các hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa được tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung.

d) Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Cụ thể hóa trong xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp. Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị.

- Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo hạn chế thấp nhất phát tán ra môi trường tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã của tỉnh.

đ) Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường theo hướng xanh và bền vững

- Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm; mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hoá vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát; mô hình cải tạo môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn.

e) Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn

- Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến; mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...; mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm.

g) Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm

Nhân rộng các mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở; mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả; Lồng ghép các nội dung của Chương trình để thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương.

h) Hoàn thiện cơ chế chính sách, phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng và ban hành cụ thể hóa tài liệu hướng dẫn quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình; đề xuất các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực cấp nước tập trung nông thôn.

- Xây dựng và ban hành cụ thể hóa tài liệu hướng dẫn lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các Hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường; hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm tại xã; hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Nghiên cứu đề xuất rà soát, xây dựng các định mức, đơn giá về xử lý môi trường (nước thải, chất thải rắn) phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn; mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Nguồn vốn và cơ cấu huy động vốn

- Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp hàng năm cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đang thực hiện trên địa bàn.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư... có liên quan và tham gia trực tiếp các nội dung của Chương trình theo nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức các hoạt động truyền thông, thông tin nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cộng đồng về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; xây dựng các tài liệu tập huấn, hướng dẫn thực hiện và xây dựng thí điểm mô hình để học tập kinh nghiệm nhân rộng cho các địa phương trong tỉnh; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, tổ chức triển khai một số mô hình thí điểm của Chương trình 925.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh ưu tiên bố trí vốn vay để thực hiện xây dựng các mô hình; đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động

bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm, căn cứ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và khả năng ngân sách tỉnh, trên cơ sở điều phối vốn xây dựng nông thôn mới tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 theo quy định.

4. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và khả năng ngân sách tỉnh, trên cơ sở điều phối vốn xây dựng nông thôn mới tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình 925 giai đoạn 2022-2025, đồng thời, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

5. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 925/QĐ-TTg, đồng thời, chủ trì hoặc phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

6. Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình 925.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch và xây dựng thí điểm mô hình thuộc Chương trình 925 hiệu quả để học tập kinh nghiệm, nhân rộng các địa phương khác làm theo.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình 925 và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tại địa phương; lựa chọn, chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách cấp huyện cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi và triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thực hiện Chương trình 925.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình 925.

8. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước và các cơ quan tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn. Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; chỉ đạo cấp cơ sở đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Duy trì và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

9. Nhiệm vụ chung của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn và Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện; lồng ghép có hiệu quả các nội dung hoạt động Chương trình 925 trong các hoạt động của các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, huyện hiện có, đảm bảo không chồng chéo, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

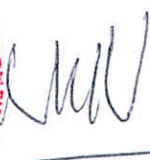
- Định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi về Cơ quan thường trực - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm do cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (NN-10/10/3).


CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

 Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: 763 /KH-UBND, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình 925			
1	Xây dựng bộ tài liệu tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023
2	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân nhằm thay đổi nhận thức và nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023
3	Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình Tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình 925	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường	2023

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Phát động phong trào thi đua chuyên đề, tổ chức các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024
II	Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024
2	Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2024-2025
3	Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp và tạo hiệu ứng lan tỏa	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, trữ nước ngọt tại các vùng khó khăn về nguồn nước			
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước sinh hoạt (quy mô hộ gia đình)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024
2	Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình trữ nước sạch, nước hợp vệ sinh, hiệu quả, an toàn cho các hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa được tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024
IV	Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
1	Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Các tổ chức chính trị - xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024
2	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
V	Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường theo hướng xanh và bền vững			
1	Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh); Sở Tài	2023-2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	
2	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hoá vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
3	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025
VI	Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn			
1	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
2	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
VII	Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm			
1	Nhân rộng các mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
2	Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình 925	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
3	Lồng ghép các nội dung của Chương trình 925 trong thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VIII	Hoàn thiện cơ chế chính sách, phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới			
1	Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình; đề xuất các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực cấp nước tập trung nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025
2	Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025
3	Xây dựng hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm tại xã; hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp huyện	2023-2025
4	Rà soát, xây dựng các định mức, đơn giá về xử lý môi trường (nước thải, chất thải rắn) phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn; mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Bình Phước	2023-2025